

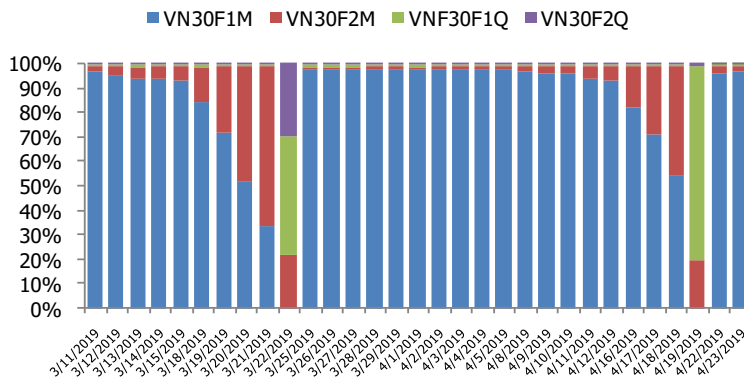
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|------------------|--------------|---------|----------|--------------|
| VN30F1905 | 16/05/2019 | 23 | 866 | 16.02 |
| VN30F1906 | 20/06/2019 | 58 | 861 | 25.16 |
| VN30F1909 | 19/09/2019 | 149 | 858 | 41.13 |
| VN30F1912 | 19/12/2019 | 240 | 860 | 52.59 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau những diễn biến giằng co buổi sáng, thị trường đã có sự khởi sắc hơn trong phiên chiều và có thời điểm VN-Index leo lên mốc 970 điểm. Tuy nhiên, tâm lý thận trọng khiến dòng tiền chưa sẵn sàng nhập cuộc. Trong khi đó, các Bluechips như VHM, VJC và đặc biệt bộ đôi VNM, SAB giảm khá mạnh đã khiến đà tăng của thị trường "hạ nhiệt". Dù vậy, nỗ lực của CTG, STB, PNJ, VRE và nhóm đầu khí GAS, PVS, PVD, PVB, PLX...vẫn giúp thị trường tăng điểm trong phiên 23/4, dù rằng chưa thể chinh phục mốc 970 điểm. Thanh khoản thị trường nhìn chung vẫn ở mức thấp với giá trị giao dịch hơn 4.500 tỷ đồng. Nếu loại đi giao dịch thỏa thuận thì giá trị khớp lệnh chỉ còn chưa đến 3.000 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng 210 tỷ đồng trong phiên hôm nay cũng là điều không thực sự tích cực, dù rằng lực bán chủ yếu tập trung vào VCI (194 tỷ đồng) qua phương thức thỏa thuận.
- Các hợp đồng tương lai liên tục giằng co trong phiên sáng và tăng mạnh vào nửa đầu phiên chiều. Vào cuối phiên, áp lực bán gia tăng khiến các hợp đồng có điều chỉnh nhẹ. Các HĐTL vẫn thấp hơn VN30 Index từ 12,79 đến gần 20 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư vẫn khá thận trọng. Ngắn hạn, thị trường đang cân bằng hơn nếu nhìn từ mặt bằng cổ phiếu. Nếu nhìn từ chỉ số thì tình thế giằng co vẫn chưa thay đổi được vì các trụ vẫn đang phải bù trừ cho nhau nên khả năng tăng mạnh hoặc giảm mạnh là yếu. Thị trường không có quá nhiều sự sợ hãi. Lúc này khả năng giữ nhịp của các trụ sẽ quyết định xu hướng của thị trường, nhiều blue-chips như VNM, SSI, HPG, TCB,...có mức điều chỉnh mạnh, thậm chí là về đáy cũ hoặc tạo đáy mới so với đầu năm. Nếu Blue-chips lớn như VNM, HPG tạo nền thì thị trường sẽ tạo đáy rất cao. Trong bối cảnh thị trường tiếp tục dao động giằng co ở vùng đáy thì chiến lược trading trong phiên sẽ an toàn hơn cho giới đầu tư.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index xuất hiện mẫu hình nền Doji trong phiên giao dịch ngày 23/04/2019 khi test lại ngưỡng Fibonacci Retracement 61.8%. Ngưỡng này sẽ tiếp tục là hỗ trợ của chỉ số trong ngắn hạn, trong khi ngưỡng cản mạnh quanh 885-890 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long có thể mở ra quanh vùng hỗ trợ 863-865 điểm, chốt lời quanh 868-870 điểm, Stoploss nếu thủng 862 điểm. Vị thế Short vẫn là chủ đạo trong các nhịp hồi kỹ thuật, vùng Short tiềm năng quanh 868-870 điểm, Short tăng cường nếu thủng 860 điểm, Stoploss nếu VN30F1905 vượt 870 điểm.

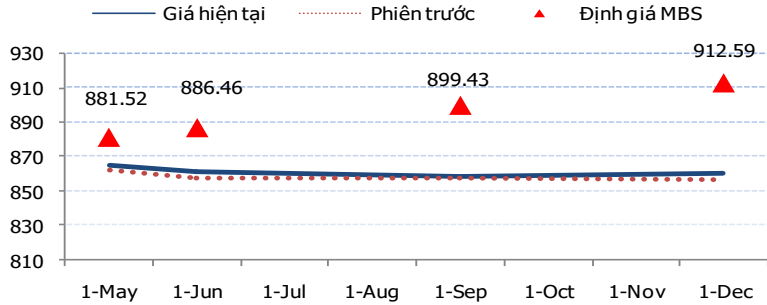
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế Short ưu tiên nắm giữ và xem xét chốt lời ở vùng hỗ trợ thấp hơn 850-852 điểm, Stoploss nếu VN30F1905 vượt 870 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Quan sát diễn biến chênh lệch giá giữa hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F1906-VN30F1905).

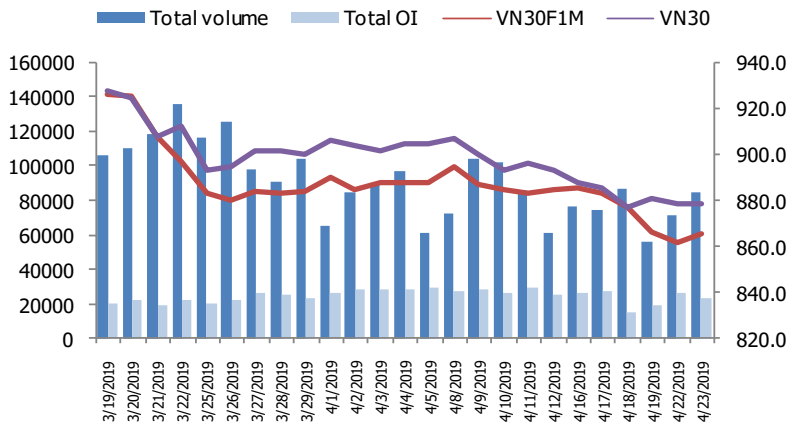
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Chỉ số | %+/- Chỉ số | KLGD | %+/- KLGD | Vị thế mở cuối ngày | %+/- OI |
|-------------|--------|----------------|---------------|--------------|------------------------|---------------|
| VN30F1905 | 865.5 | 0.42 | 84,389 | 19.86 | 22410 | -11.12 |
| VN30F1906 | 861.3 | 0.42 | 478 | 65.40 | 602 | 1.52 |
| VN30F1909 | 858.3 | 0.10 | 67 | 48.89 | 224 | 13.71 |
| VN30F1912 | 860.0 | 0.37 | 52 | -43.48 | 70 | 42.86 |
| Tổng | | | 84,986 | 19.98 | 23,306 | -10.54 |

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Hợp đồng tháng 5 chốt phiên tại 865,5 điểm, tăng 0,42% so với tham chiếu và basis đạt -12,79 điểm thu hẹp đáng kể so với phiên trước. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 861,3 điểm (+0,42%), 858,3 điểm (0,10%) và 860,0 điểm (+0,37%), theo đó basis đạt lần lượt -16,99 điểm, -19,99 điểm và -18,29 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường tăng 20% đạt 84.986 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó KLGD hợp đồng tháng 5 đạt 84.389 hợp đồng. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 7.347,9 tỷ đồng cao hơn 20% so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1905 là 881,52 điểm (cao hơn 16,02 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1906 là 886,46 điểm (+25,16 điểm), VN30F1909 là 899,43 điểm (+41,13 điểm), VN30F1912 là 912,59 điểm (+52,59 điểm).

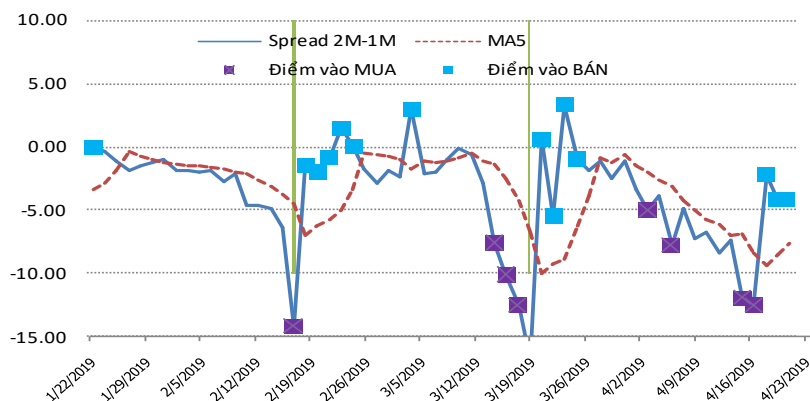
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



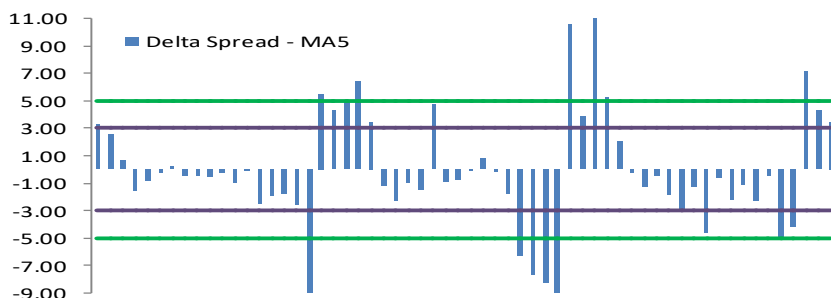
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| Spread HĐTL | Giá hiện tại | Giá phiên trước | Tăng/giảm | MA5 | Delta Spread-MA5 |
|-------------------|--------------|-----------------|-----------|--------|------------------|
| VN30F2M - VN30F1M | -4.20 | -4.20 | 0.00 | -7.64 | 3.44 |
| VN30F1Q - VN30F1M | -7.20 | -4.70 | -2.50 | -9.66 | 2.46 |
| VN30F1Q - VN30F2M | -3.00 | -0.50 | -2.50 | -2.02 | -0.98 |
| VN30F2Q - VN30F1M | -5.50 | -5.10 | -0.40 | -10.34 | 4.84 |
| VN30F2Q - VN30F2M | -1.30 | -0.90 | -0.40 | -2.70 | 1.40 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | 1.70 | -0.40 | 2.10 | -0.68 | 2.38 |

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



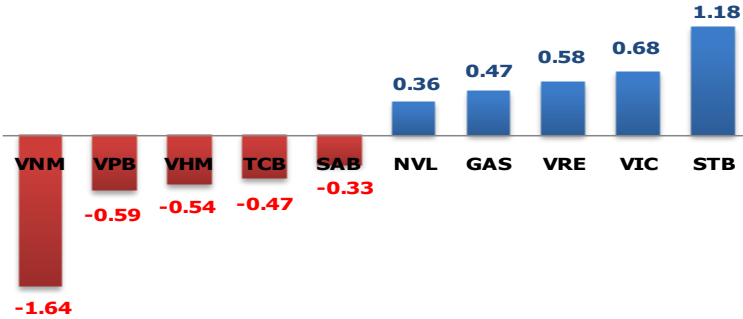
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Sắc xanh quay trở lại trên thị trường giao dịch HĐTL với cả 4 hợp đồng ghi nhận mức tăng nhẹ từ 0,9 đến 3,6 điểm. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 5 và tháng 6 đều ghi nhận mức tăng điểm bằng nhau (3,6 điểm) khiến chênh lệch giá của hợp đồng tương lai với hợp đồng kỳ hạn tháng 5 không thay đổi so với phiên trước, hiện vẫn ở mức -4,2 điểm. Trong khi đó chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1909 - VN30F1906 giảm xuống -3 điểm. Chênh lệch giá giữa hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất (VN30F1912-VN30F1909) tăng hơn 2 điểm lên mức 1,7 điểm.
- Với sự hồi phục của cả 4 hợp đồng tương lai trong phiên giao dịch ngày hôm nay, chênh lệch của các hợp đồng này so với chỉ số cơ sở đã được thu hẹp về khoảng từ 12 đến 20 điểm. Tuy nhiên, với thời gian giao dịch của hợp đồng kỳ hạn gần nhất còn dài, các hợp đồng thường sẽ có xu hướng diễn biến đồng pha và bám sát nhau và chưa xuất hiện khả năng điều chỉnh basis, do đó chênh lệch giá các hợp đồng sẽ duy trì ở mức hẹp, ít biến động lớn. Như được khuyến nghị trong bản tin trước, diễn biến chênh lệch giữa hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F1906-VN30F1905) trong phiên giao dịch hôm nay chỉ dao động trong vùng từ -3 đến -4 điểm, do đó nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Short spread (VN30F1906-VN30F1905) kỳ vọng xu hướng nới rộng chênh lệch giá tiếp diễn trong các phiên giao dịch tới.

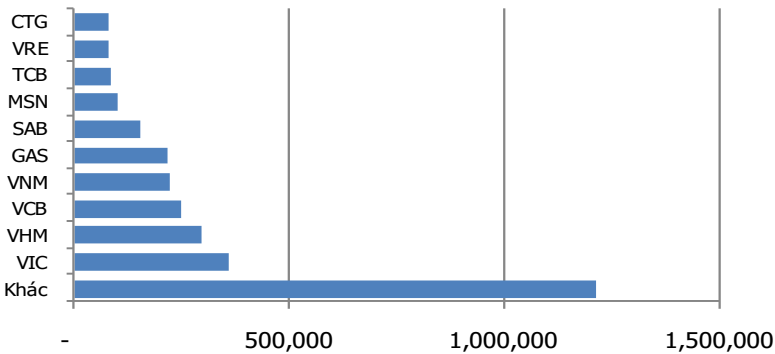
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



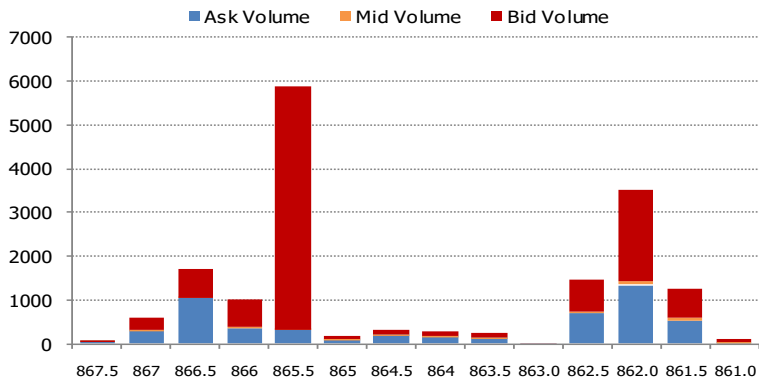
CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢTL



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau những diễn biến giằng co buổi sáng, thị trường đã có sự khởi sắc hơn trong phiên chiều và có thời điểm VN-Index leo lên mốc 970 điểm. Tuy nhiên VNM lại là điểm nhấn thất vọng nhất. Cổ phiếu này giảm quá mạnh đã ảnh hưởng lớn đến VN-Index. Chỉ riêng phiên chiều, VNM là blue-chips yếu nhất trong rổ VN30 khi giảm thêm 1,24% nữa, nâng tổng mức giảm cả ngày lên 2,01%. Chỉ trong vòng 3 phiên VNM giảm 6,07%, tương đương bốc hơi vốn hóa hơn 14.200 tỷ đồng. Tuy nhiên nay số cổ phiếu cải thiện giá trong rổ VN30 hình hơn, tới 16 mã. Trong đó rất may mắn là có GAS và VIC bùng nổ. GAS tăng 1.300 đồng so với phiên sáng và đóng cửa tăng 3,31%. VIC tăng thêm 1.000 đồng, đóng cửa tăng 0,98%. Mức tăng của VIC bù hết được cho mức giảm của VHM. Trong khi đó, GAS đang trong thời kỳ tăng giá mạnh và trở lại vị trí của "ông lớn" của VN-Index. Cổ phiếu này đã thừa cân đối lại mức giảm của VNM.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 0,01 lên 878,29 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 14 mã tăng/11 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 37,89 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.395 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại là điểm trừ khi họ đã bán ròng 210 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Trong đó, VIC là cổ phiếu bị bán mạnh nhất với 194 tỷ đồng và giao dịch chủ yếu diễn ra qua phương thức thỏa thuận.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | Tăng giảm (%) | P/E | YTD |
|------------|-----------|---------------|-------|--------|
| VN-index | 968.00 | 0.22 | 16.24 | 8.45 |
| Dow Jones | 26,656.39 | 0.55 | 16.91 | 14.27 |
| S&P 500 | 2,933.68 | 0.88 | 19.23 | 17.03 |
| Nikkei 225 | 22,328.20 | 0.31 | 16.43 | 11.56 |
| Shanghai | 3,198.59 | - 0.51 | 15.20 | 28.26 |
| DAX | 12,235.51 | 0.11 | 15.45 | 15.88 |
| Vàng | 1,270.32 | - 0.17 | - | - 0.95 |
| Dầu WTI | 65.99 | - 0.47 | - | 45.32 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|-----------------------------------|----------|--------|---------|
| Thứ Ba – 23/04/2019 | | | |
| [Úc] CPI Q.1 | | | |
| Thứ Tư – 24/04/2019 | | | |
| [CAD] Lãi suất O/N mới | | | |
| [Nhật] Chính sách tiền tệ | | | |
| [Nhật] Báo cáo triển vọng kinh tế | | | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Đúng như kỳ vọng, tình hình kinh doanh quý 1 khả quan là yếu tố nâng đỡ thị trường chứng khoán Mỹ đi lên tích cực. Đêm qua cả ba chỉ số chính đều xanh, S&P 500 thậm chí còn bật lên xác lập đỉnh mới. S&P 500 đóng cửa tại 2.933,68 điểm, cao hơn 0,9% so với tham chiếu và vượt mức cao được ghi nhận trước đó là 2.930,75 điểm, trong phiên đã có lúc chỉ số này đạt 2.940,91 điểm. Nasdaq tăng 1,3% chinh phục thành công ngưỡng 8.120 điểm trong khi Dow Jones được cộng thêm 145 điểm tương đương 1,1% lên 26.656,39 điểm. Lợi tức trái phiếu kho bạc trụ vững quanh 2,57%. Giá dollar tuy chỉ nhích nhẹ qua các phiên gần đây nhưng xu hướng đi lên khá ổn định, đóng cửa phiên hôm qua lại lên thêm 0,1%.
- Đà tăng của châu Á vẫn được nối dài sang sáng nay, các sàn giao dịch sớm đồng thuận tăng khiến chỉ số MSCI toàn khu vực được ghi nhận +0,1% tại lúc 9:10 am theo giờ Nhật Bản. Các đồng tiền mạnh hầu như đi ngang và yên Nhật cũng không ngoại lệ, hiện được giao dịch quanh mức 111,85 USD/JPY.
- Mở cửa sáng nay, giá dầu WTI hạ 0,6% xuống ngay dưới 66 USD/thùng. Kim loại vàng cũng giảm nhẹ 0,1% về 1.271,70 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- GAS tăng 3.600 đồng lên 112.200 đồng và là cổ phiếu tác động tích cực tới trạng thái tăng điểm của chỉ số VN30. Về mặt kỹ thuật, sau khi tạo đáy ngắn hạn quanh 82.000 đồng, cổ phiếu liên tục tăng mạnh từ đầu năm đến nay lên vùng 112.200 đồng, tương đương mức tăng 37%. Đường giá nằm trên các đường MA ngắn và trung hạn như MA5, MA10, MA20, MA50, MA100 và MA200 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX, RSI cho tín hiệu mua mạnh nên xu hướng tăng điểm có thể tiếp tục diễn ra. Ngắn hạn, ngưỡng hỗ trợ mạnh của cổ phiếu quanh 98.000-100.000 đồng/cp, ngưỡng kháng cự là vùng đỉnh quanh 120.000-122.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | +/- % | H-L | GTGD | Điểm tác động | P/E | P/B |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|--------|---------------|-------|-------|
| VNM | Food Producers | 9.12 | 127,000 | -2.01 | 2.21% | 124.91 | -1.64 | 23.99 | 8.58 |
| TCB | Banks | 8.41 | 23,600 | -0.63 | 1.27% | 43.80 | -0.47 | 9.49 | 1.60 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 7.97 | 113,000 | 0.98 | 1.80% | 60.11 | 0.68 | 88.94 | 6.37 |
| MSN | Financial Services | 7.21 | 87,900 | 0.00 | 1.03% | 29.74 | 0.00 | 19.19 | 3.47 |
| HPG | General Industrials | 6.37 | 31,900 | 0.16 | 0.47% | 53.85 | 0.09 | 7.90 | 1.67 |
| VPB | Banks | 5.15 | 19,100 | -1.29 | 1.84% | 29.54 | -0.59 | 6.39 | 1.35 |
| VJC | Travel & Leisure | 4.86 | 114,400 | 0.44 | 1.06% | 49.26 | -0.19 | 11.61 | 4.41 |
| VHM | Real Estate Investment & Services | 5.49 | 89,000 | -1.11 | 1.24% | 44.29 | -0.54 | 19.76 | 6.90 |
| MBB | Banks | 3.97 | 21,300 | -0.47 | 1.18% | 42.83 | -0.16 | 7.11 | 1.30 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 3.74 | 82,800 | -0.24 | 0.97% | 17.01 | -0.08 | 12.37 | 4.09 |
| SAB | Beverages | 3.63 | 240,500 | -1.03 | 1.47% | 5.63 | -0.33 | 37.43 | 10.25 |
| VCB | Banks | 3.92 | 67,500 | -0.59 | 2.87% | 84.90 | -0.20 | 16.63 | 3.91 |
| STB | Banks | 3.24 | 12,050 | 4.33 | 5.63% | 53.00 | 1.18 | 9.71 | 0.85 |
| HDB | Banks | 3.04 | 28,250 | 0.53 | 1.61% | 39.29 | 0.14 | 9.75 | 1.77 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 3.45 | 47,900 | 0.00 | 2.00% | 26.23 | 0.00 | 11.19 | 2.36 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 2.97 | 58,100 | 1.40 | 2.27% | 25.53 | 0.36 | 16.46 | 2.79 |
| EIB | Banks | 2.68 | 17,400 | 0.00 | 2.35% | 2.12 | 0.00 | 32.38 | 1.44 |
| VRE | General Retailers | 2.68 | 34,700 | 2.51 | 3.99% | 73.71 | 0.58 | 33.60 | 2.84 |
| PNJ | General Retailers | 2.09 | 99,800 | 1.32 | 1.52% | 31.65 | 0.24 | 15.59 | 4.13 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.68 | 112,200 | 3.31 | 3.11% | 82.87 | 0.47 | 19.09 | 4.76 |
| SSI | Financial Services | 1.20 | 25,150 | -0.20 | 1.20% | 42.40 | -0.02 | 9.63 | 1.41 |
| CTG | Banks | 1.22 | 20,850 | 1.71 | 3.41% | 51.03 | 0.18 | 14.34 | 1.16 |
| GMD | Industrial Transportation | 1.01 | 25,450 | 0.00 | 1.97% | 3.73 | 0.00 | 4.08 | 1.29 |
| REE | Industrial Engineering | 0.83 | 31,000 | 0.00 | 0.65% | 13.37 | 0.00 | 5.39 | 1.03 |
| ROS | Construction & Materials | 0.83 | 31,200 | 0.65 | 3.31% | 298.70 | 0.05 | 82.88 | 3.02 |
| CTD | Construction & Materials | 0.79 | 120,100 | 0.50 | 1.01% | 21.64 | 0.04 | 7.01 | 1.15 |
| SBT | Food Producers | 0.74 | 18,100 | -0.82 | 2.22% | 16.41 | -0.05 | 38.22 | 1.62 |
| CII | Construction & Materials | 0.69 | 23,800 | 2.37 | 2.59% | 7.50 | 0.14 | 64.71 | 1.18 |
| DPM | Chemicals | 0.43 | 17,700 | 3.81 | 4.69% | 8.27 | 0.14 | 13.73 | 0.88 |
| DHG | Pharmaceuticals & Biotechnology | 0.58 | 114,000 | 1.33 | 4.93% | 11.85 | 0.07 | 27.15 | 4.95 |

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**
 Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

| Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018 | 69 |
|---|-----------|
| Tổng số giao dịch MUA/LONG spread | 35 |
| ☐ Số giao dịch lãi | 30 |
| ☐ Số giao dịch lỗ | 5 |
| ☐ Tỷ lệ lãi (%) | 85,7% |
| Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread | 34 |
| ☐ Số giao dịch lãi | 28 |
| ☐ Số giao dịch lỗ | 6 |
| ☐ Tỷ lệ lãi (%) | 82,3% |

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30 | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30 |
|-----|--|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 |
| | | GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 |
| | | GD thỏa thuận - 08h45 - 14h45 |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ giao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT CK chuyên nghiệp 20.000 hợp đồng |
| | | NĐT tổ chức 10.000 hợp đồng |
| | | NĐT cá nhân 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có. |
| 26 | Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ | Mức độ 1 Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80% |
| | | Mức độ 2 Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90% |
| | | Mức độ 3 Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100% |
| 27 | Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|-------------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên Nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên Nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu | ha.nguyenthilai@mbs.com.vn |